TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **295**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 276/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn A, sinh năm 1983;

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yến; tạm trú tại: Số 6/401/123, tổ dân phố F, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2009 ngày 26/02/2009;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1 Về con chung: Anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Gia A1, sinh ngày 07/9/2010 và cháu Lê Gia B1, sinh ngày 4/01/2022. Khi ly hôn, anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Gia A1 và cháu Lê Gia B1 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn A cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi con chung là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng/con chung kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn A có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3 Về án phí: Anh Lê Văn A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043942 ngày 22/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND xã D, huyện E, tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
Thẩm phán

Nguyễn Hữu Hòa